

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 26/3/2021

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Văn Thúc**

Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phan Thị Hồng**

Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn Khánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc H – Chuyên viên khách hàng PGD Cam Ranh (là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 213/2020/GUQ-PGDCR ngày 04/10/2020 của Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa kiêm Trưởng phòng giao dịch Cam Ranh và Giấy ủy quyền số 1515/2020/GUQ-PL ngày 05/6/2020 của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín). Ông Hiệp có mặt

Bị đơn: Ông **Phạm Nguyễn Vũ Tr**; Địa chỉ: TDP Khánh C1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Đinh Ngọc H – đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/10/2015, ông Phạm Nguyễn Vũ Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp

đồng). Căn cứ thu nhập của ông Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Tr đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.840.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.900.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Tr và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Nguyễn Vũ Tr phải trả khoản nợ tạm tính đến ngày 13/10/2020 là 49.399.360 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/10/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận, tính đến 13/10/2020 là 49.399.360 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*), tiền lãi vẫn phát sinh từ sau ngày 13/10/2020 đến khi trả dứt nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam R đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả khoản nợ tạm tính đến ngày 13/10/2020 là 49.399.360 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/10/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Về án phí: bị đơn chịu toàn bộ án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện các bên có giao kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thể hiện ở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên tự nguyện giao kết, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bị đơn được cấp hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Đến ngày 13/10/2020, ông Phạm Nguyễn Vũ Tr còn nợ số tiền đã tiêu dùng bằng thẻ tín dụng là 20.971.376 đồng, quá hạn thanh toán từ ngày ngày 01/05/2017. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 20.971.376 đồng là phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự và thỏa thuận của các bên nên chấp nhận.

[3.2] Về nợ lãi: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ràng buộc bởi Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T. Theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, có quy định cách tính lãi trong trường hợp vi phạm hợp đồng như sau: *“Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán...”*

...Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

- *Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ;*
- *Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ... ”.* Như vậy, tính đến ngày 13/10/2020 số tiền lãi quá hạn: 28.427.984 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn vẫn phát sinh từ ngày 13/10/2020 đến khi trả dứt nợ. Xét yêu cầu nợ lãi nêu trên của Ngân hàng là phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, nên chấp nhận.

Tổng cộng khoản nợ tính đến ngày 13/10/2020 ông Phạm Nguyễn Vũ Tr phải trả cho Ngân hàng là 49.399.360 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.469.968 đồng Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.234.984 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *“Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.*

- Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Phạm Nguyễn Vũ Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền (gốc + lãi) tính đến ngày 13/10/2020 là 49.399.360 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*). (bao gồm tiền gốc: 20.971.376 đồng, tiền lãi quá hạn: 28.427.984 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/10/2020 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

2. Án phí: Bị đơn ông Phạm Nguyễn Vũ Tr phải chịu án phí là 2.469.968 đồng (*bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng*), hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền tạm ứng án phí là 1.234.984 đồng (*bằng chữ: một triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000944 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Dương sự;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thức